TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện Krông Năng
Tỉnh Đăk Lăk

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2023
"*V/v: Ly hôn, nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐĂKLĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cảnh Toàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Anh và bà H'Win Niê.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/4/2023 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Dạ L – sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai anh Nguyễn Văn S trình bày: Về hôn nhân, tôi và chị Trần Thị Dạ L là vợ chồng và chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 24/02/2016. Việc kết hôn của chúng tôi là do tình yêu tự nguyện của hai bên và chúng tôi cùng chung sống với nhau tại thôn X - xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống thì chúng tôi đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình và cách sống không hòa hợp nên chị Trần Thị Dạ L đã bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay không có tin tức, tôi đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị L vào ngày 30/12/2022.

Nay tôi xét thấy tình cảm đã hết, mục đích của hôn nhân không đạt được cũng như cuộc sống chung không còn nên tôi đề nghị được ly hôn với chị Trần Thị Dạ L.

Về con chung, chúng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Như Q – sinh ngày 24/02/2013 và cháu Nguyễn Trần Như Y – sinh ngày 11/10/2019. Thời điểm chị L bỏ nhà đi đã dẫn theo các con nên hiện giờ tôi không biết các cháu và chị L ở đâu, nếu liên hệ được với chị L để làm việc thì tôi đồng ý giao các cháu cho chị Lan nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tài sản chung và nợ chung không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 11/2022/QĐST-VDS ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã tuyên bố chị Trần Thị Dạ L mất tích. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nhưng chị L không có mặt tại địa phương, hiện nay chị L đi đâu, làm gì thì địa phương không được biết.

Ngày 30/5/2023, nguyên đơn anh Nguyễn Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, chủ tọa phiên tòa công bố đơn của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và công bố tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc thụ lý và quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn S.

Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Sơn được ly hôn với chị Trần Thị Dạ L.

Về con chung cần tách ra để giải quyết bằng vụ án khác khi xác định được nơi ở của các cháu cũng như nếu việc nuôi con có tranh chấp.

Tài sản và nợ, đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

Án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ pháp luật: Việc khởi kiện của anh Nguyễn Văn S được xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là ly hôn, con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 27/3/2023, Toà án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn S về yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Dạ L và việc nuôi con chung là cháu Nguyễn Trần Như Q, Nguyễn Trần Như Y. Chị Trần Thị Dạ L có địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng tại thôn X – xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Toà án nhân dân huyện Krông Năng.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Dạ L đã có quyết định tuyên bố mất tích, không có mặt tại địa phương. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[4]. Về nội dung vụ án:

[4.1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị Dạ L yêu nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 24/02/2016. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk

Lắk và đến năm 2019, chị Trần Thị Dạ L đã bỏ đi khỏi nơi cư trú cho đến nay không có tin tức. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh Nguyễn Văn S về việc tuyên bố mất tích, Tòa án tiến hành thông báo, nhắn tin theo quy định của pháp luật nhưng cũng không xác định được tin tức của chị Trần Thị Dạ L và tại quyết định số 11/2022/QĐST-VDS ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã tuyên bố chị Trần Thị Dạ L mất tích.

Xét nguyện vọng của anh Nguyễn Văn S được ly hôn với chị Trần Thị Dạ L là chính đáng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện, để anh Nguyễn Văn S ly hôn chị Trần Thị Dạ L.

[4.2]. Về con chung: Cháu Nguyễn Trần Như Q – sinh ngày 24/02/2013 và Nguyễn Trần Như Y – sinh ngày 11/10/2019 hiện đang sống với chị Trần Thị Dạ L nhưng hiện nay không xác định được tin tức của chị L cũng như anh Nguyễn Văn S không biết các cháu hiện đang ở đâu nên cần tách việc nuôi con ra để giải quyết bằng vụ án khác khi đã xác định được tin tức, nơi ở của các cháu và việc nuôi con nếu có tranh chấp.

[4.3]. Về tài sản chung và nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 42; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S được ly hôn với chị Trần Thị Dạ L.

2. Về con chung: Tách yêu cầu về nuôi con chung là cháu Nguyễn Trần Như Q – sinh ngày 24/02/2013 và Nguyễn Trần Như Y – sinh ngày 11/10/2019 để giải quyết bằng vụ án khác khi đã xác định được tin tức, nơi ở của các cháu và việc nuôi con nếu có tranh chấp.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0022254 ngày 10/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS Krông Năng;*

- Ủy ban nhân dân xã P;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

Trần Cảnh Toàn